

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 05/05/2025.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và ông Nguyễn Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên

Ngày 05- 5- 2025, tại Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10- 10- 2024 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20- 3- 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14- 4- 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Y Y, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh A T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn G, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10- 10- 2024 và bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh A T kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14- 5- 2007. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hạnh phúc ở cùng với nhà bố mẹ chị Y tại Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum được 0,5 năm do A T không chịu đi làm nên ba mẹ chị Y nói thì A T dẫn mẹ con chị về Rờ Kơi sinh sống. Đến tháng 5 năm 2020 thì ba của chị Y Y chết, chị muốn xin về chịu tang cha nhưng anh A T không đồng ý và đánh đập chị Y nên chị Y đã dẫn các con bỏ về huyện Đ sinh sống cho tới nay. Nay, chị Y Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đề nghị Toà án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết được ly hôn với anh A T.

Về con chung: Chị Y Y và anh A T có 03 con chung là Y Ly N, sinh ngày 08/11/2008; Y Thanh L, sinh ngày 24/10/2012 và Y Thanh N1, sinh ngày 06/02/2017. Khi ly hôn, chị Y Y yêu cầu Tòa án giải quyết giao các con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh A T*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì và cũng không yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX, Thư ký phiên toà đã đảm bảo đúng quy định về phiên toà xét xử vụ án. **Nguyên đơn** thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, **Điều 77** BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 **BL TTDS**.

2. Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. **Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y Y.

- Về con chung: Đề nghị giao 03 con chung cho chị Y Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y Y không yêu cầu Tòa án **giải quyết**.

- Về án phí: Chị Y Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Y Y yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh A T, trú tại Thôn G, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum. Do vậy, xác định

quan hệ tranh chấp “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đối với nguyên đơn đã nộp đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn anh A T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Y và anh A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Y Y trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y Y xảy ra từ sau khi kết hôn do anh A T không lo làm ăn. Anh A T thường xuyên uống rượu, chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị Y Y, vì thương con nên chị Y Y nhẫn nhịn mà không dám nói lại. Mâu thuẫn trở nên gay gắt là vào tháng 5 năm 2020 thì ba của chị Y Y chết, chị Y Y muốn xin về chịu tang cha nhưng anh A T không đồng ý và đánh đập chị Y nên chị Y Y đã dẫn các con bỏ về xã Đ, huyện Đ sinh sống cho tới nay. Sau khi sống ly thân, chị Y Y biết anh A T có qua bên Đắk Hà chơi chứ không gặp chị Y Y và các con. Chị Y cũng nghe bạn bè nói anh A T đe dọa mẹ con chị Y Y trên mạng xã hội. Trong thời gian sống ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu thương quan tâm đến nhau, cũng không thể tiếp tục hàn gắn tình cảm nữa nên chị đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn, tuy nhiên vì anh T không đến tòa làm việc, chị là công nhân, không xin nghỉ được để tham gia tố tụng nên sau đó chị tự nguyện xin rút đơn khởi kiện. Đối với bị đơn, đã được Tòa án thông báo về việc chị Y Y nộp đơn xin ly hôn, nhưng anh A T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, chứng tỏ anh A T không có thiện chí hàn gắn tình cảm mà chỉ chờ hôn nhân tan vỡ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y Y và anh A T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, **cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y Y**, xử cho chị Y Y được ly hôn anh A T.

[2.2] Về con chung: Chị Y Y và anh A T có 03 con chung là Y Ly N, sinh ngày 08/11/2008; Y Thanh L, sinh ngày 24/10/2012 và Y Thanh N1, sinh ngày 06/02/2017.

Xét thấy, các con chung đang ở với chị Y Y và chị cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các con. Quá trình giải quyết vụ án, các con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Xét thấy, các con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, anh A T không có ý kiến về việc nuôi con chung nên không thể giao con chung cho anh A T. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các con, cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận

yêu cầu của chị Y Y và giao các con chung cho chị Y Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Y Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** của chị Y Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y Y và anh A T được ly hôn .

2. Về con chung: Giao các con chung tên là Y Ly N, sinh ngày 08/11/2008; Y Thanh L, sinh ngày 24/10/2012 và Y Thanh N1, sinh ngày 06/02/2017 cho chị Y Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Chị Y Y không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Y Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Y Y đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001231, ngày 10- 10- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Y Y đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà;
- (ĐKKH: Ngày 14/5/2007)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

Nguyễn Văn Vinh

Nguyễn Văn Lâm